

MÔN: CÔNG NGHỆ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
1	110001	Nguyễn Trường An	1101	11AP1_TA	
2	110003	Hoàng Thị Tuyết An	1101	11A5	
3	110006	Đỗ Ngọc Thiên Ân	1101	11A5	
4	110007	Phan Nguyễn Loan Anh	1101	11AP1_TA	
5	110008	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	1101	11AP1_TA	
6	110009	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	1101	11AP1_TA	
7	110024	Trần Đức Nhật Anh	1101	11A4	
8	110025	Nguyễn Hà Phương Anh	1101	11A4	
9	110026	Phạm Hoàng Duy Anh	1101	11A4	
10	110027	Nguyễn Hoàng Anh	1101	11A4	
11	110028	Nguyễn Thị Vân Anh	1101	11A4	
12	110029	Lê Ngọc Minh Anh	1101	11A5	
13	110030	Trần Tiến Anh	1101	11A5	
14	110049	Đặng Đình Bách	1101	11A4	
15	110070	Châu Hoàng Chi	1101	11A5	
16	110074	Trần Hải Chung	1101	11AP1_TA	
17	110076	Đào Mạnh Cường	1101	11A5	
18	110083	Phạm Việt Đăng	1101	11A4	
19	110090	Trần Hồng Đạt	1101	11A4	
20	110091	Nguyễn Huỳnh Tiến Đạt	1101	11A5	
21	110092	Lê Minh Đạt	1101	11A5	
22	110098	Lê Chí Đức	1101	11AP1_TA	
23	110101	Lê Huy Dũng	1101	11A5	
24	110102	Triệu Trần Hoàng Dũng	1101	11A5	

Danh sách có 24 học sinh dự kiểm tra.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 10 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đông Anh Đào

MÔN: CÔNG NGHỆ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
1	110106	Cao Khánh Duy	1102	11AP1_TA	
2	110107	Lê Huỳnh Thanh Duy	1102	11A4	
3	110108	Phan Thanh Duy	1102	11A5	
4	110122	Võ Như Ngân Hà	1102	11AP1_TA	
5	110125	Lê Trần Thanh Hải	1102	11A4	
6	110140	Nguyễn Minh Hằng	1102	11A5	
7	110147	Đặng Đức Hiếu	1102	11A5	
8	110149	Lê Thanh Hoà	1102	11AP1_TA	
9	110151	Vũ Hoàn	1102	11A5	
10	110154	Nguyễn Mai Nhật Hoàng	1102	11A4	
11	110161	Ngô Thụy Ngân Hương	1102	11A4	
12	110167	Nguyễn Lê Nhật Huy	1102	11A4	
13	110179	Tạ Kim Huyền	1102	11A4	
14	110186	Lê Hoàng Khang	1102	11A4	
15	110187	Nguyễn Trần Hoàng Khang	1102	11A4	
16	110188	Lê Đỗ Gia Khang	1102	11A5	
17	110195	Hồ Quốc Khánh	1102	11A5	
18	110199	Phạm Gia Khiêm	1102	11AP1_TA	
19	110201	Trương Hoàng Đăng Khoa	1102	11A4	
20	110212	Nguyễn Võ Tuấn Kiệt	1102	11A5	
21	110220	Đào Tống Khánh Linh	1102	11A5	
22	110234	Trần Bá Long	1102	11A4	
23	110235	Lâm Hưng Long	1102	11A4	
24	110246	Đặng Lê Minh	1102	11A4	

Danh sách có 24 học sinh dự kiểm tra.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đông Anh Đào

MÔN: CÔNG NGHỆ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
1	110251	Lâm Thị Kiều My	1103	11A4	
2	110253	Trần Gia Mỹ	1103	11A5	
3	110254	Lê Thành Nam	1103	11A5	
4	110255	Đoàn Vũ Hoàng Nam	1103	11A5	
5	110266	Vũ Khánh Ngân	1103	11A4	
6	110276	Nguyễn Phạm Phương Nghi	1103	11A5	
7	110281	Nguyễn Lê Như Ngọc	1103	11AP1_TA	
8	110288	Lê Bảo Ngọc	1103	11A4	
9	110289	Văn Kim Ngọc	1103	11A5	
10	110290	Lương Mỹ Ngọc	1103	11A5	
11	110291	Nguyễn Xuân Bảo Ngọc	1103	11A5	
12	110307	Trần Võ Thảo Nguyên	1103	11A4	
13	110316	Nguyễn Gia Nguyễn	1103	11A5	
14	110319	Phạm Nguyễn Thành Nhân	1103	11A4	
15	110320	Võ Thành Nhân	1103	11A4	
16	110325	Chon Minh Nhật	1103	11A5	
17	110327	Nguyễn Thị Yến Nhi	1103	11AP1_TA	
18	110329	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	1103	11A4	
19	110347	Trương Tấn Phát	1103	11A4	
20	110348	Trần Lộc Phát	1103	11A5	
21	110349	Nguyễn Tấn Phát	1103	11A5	
22	110350	Trịnh Xuân Phát	1103	11A5	
23	110352	Lư Nguyễn Yến Phi	1103	11AP1_TA	
24	110361	Nguyễn Thiên Phú	1103	11A4	

Danh sách có 24 học sinh dự kiểm tra.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đông Anh Đào

MÔN: CÔNG NGHỆ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
1	110367	Trần Hồng Phúc	1104	11A4	
2	110368	Chu Thiên Phúc	1104	11A4	
3	110369	Phạm Lê Hoàng Phúc	1104	11A5	
4	110370	Trần Thiên Phúc	1104	11A5	
5	110379	Mai Phi Phụng	1104	11A4	
6	110400	Ông Trịnh Quý	1104	11A4	
7	110407	Danh Lý Phú Sang	1104	11A4	
8	110412	Võ Phước Tài	1104	11A4	
9	110415	Tăng Minh Tấn	1104	11A4	
10	110416	Nguyễn Mạnh Tấn	1104	11A5	
11	110422	Lợi Thanh Thanh	1104	11A4	
12	110423	Nguyễn Phương Thanh	1104	11A5	
13	110429	Nguyễn Hoàng Thiên	1104	11A5	
14	110432	Lê Nguyễn Hoàng Thịnh	1104	11A5	
15	110440	Đỗ Minh Thư	1104	11AP1_TA	
16	110441	Đinh Thị Ngọc Thư	1104	11AP1_TA	
17	110445	Lê Đặng Minh Thư	1104	11A4	
18	110452	Huỳnh Ngọc Mỹ Tiên	1104	11AP1_TA	
19	110455	Nguyễn Ngọc Quỳnh Tiên	1104	11A5	
20	110456	Ngô Thị Kiều Tiên	1104	11A5	
21	110459	Diệp Gia Tiến	1104	11A5	
22	110463	Đoàn Kim Tiền	1104	11A5	
23	110466	Đặng Bá Toàn	1104	11A4	
24	110470	Trần Thị Nhã Trân	1104	11AP1_TA	

Danh sách có 24 học sinh dự kiểm tra.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đông Anh Đào

MÔN: CÔNG NGHỆ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
1	110476	Võ Lê Thùy Trang	1105	11AP1_TA	
2	110478	Lê Ngọc Thùy Trang	1105	11A5	
3	110481	Huỳnh Long Triết	1105	11A4	
4	110483	Thi Thanh Trúc	1105	11AP1_TA	
5	110485	Mai Ngọc Trúc	1105	11A5	
6	110486	Nguyễn Trương Hoàng Trúc	1105	11A5	
7	110491	Nguyễn Thị Ngọc Tú	1105	11AP1_TA	
8	110506	Ngô Trí Vĩ	1105	11A4	
9	110507	Nguyễn Văn Đức Việt	1105	11A4	
10	110508	Đặng Phúc Vinh	1105	11A4	
11	110512	Vũ Hoàng Vương	1105	11A5	
12	110513	Cao Kỳ Vy	1105	11AP1_TA	
13	110514	Nguyễn Phương Vy	1105	11AP1_TA	
14	110521	Mai Hà Khả Vy	1105	11A4	
15	110522	La Thúy Vy	1105	11A4	
16	110532	Trần Thị Thanh Xuân	1105	11A5	
17	110534	Mai Như Ý	1105	11AP1_TA	
18	110541	La Trần Trâm Anh	1105	11AP1_TP	
19	110545	Dương Đoàn Gia Bảo	1105	11AP1_TP	
20	110547	Cao Nguyễn Phương Châm	1105	11AP1_TP	
21	110548	Thái Ngô Ngọc Châu	1105	11AP1_TP	
22	110551	Lê Thanh Hải	1105	11AP1_TP	
23	110553	Nguyễn Xuân Hương	1105	11AP1_TP	
24	110556	Văn Mỹ Lê	1105	11AP1_TP	

Danh sách có 24 học sinh dự kiểm tra.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 10 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đông Anh Đào

MÔN: CÔNG NGHỆ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
1	110560	Đoàn Nguyễn Kim Ngân	1106	11AP1_TP	
2	110561	Lê Nguyễn Phương Nghi	1106	11AP1_TP	
3	110564	Trần Quang Phát	1106	11AP1_TP	
4	110566	Mai Lan Thảo	1106	11AP1_TP	
5	110567	Huỳnh Thị Bảo Thy	1106	11AP1_TP	
6	110568	Nguyễn Bảo Trân	1106	11AP1_TP	
7	110569	Huỳnh Tuyết Tuyết	1106	11AP1_TP	
8	110570	Đặng Huyền Vinh	1106	11AP1_TP	

Danh sách có 08 học sinh dự kiểm tra.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đông Anh Đào